

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS-ST.  
Ngày: 02/02/2018  
V/v tranh chấp dân sự - về nợ hụi

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Khắc Thịnh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 718/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp dân sự - về nợ hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/QĐST-DS, ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Lê Thị Th**, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Ấp 7, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

\* Bà Nguyễn Thị Th ủy quyền cho ông **Vũ Tuấn A**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 103, đường C, phường 3, thành phố C, Đồng Tháp, theo giấy ủy quyền ngày 22/9/2017.

*Bị đơn:* **Dương Thị B**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**Lê Nhựt T**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện C, Đồng Tháp

(Bà B và ông T vắng mặt tại phiên tòa, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Đại diện nguyên đơn ông Vũ Tuấn A trình bày tại các biên bản hòa giải ngày 20/12/2017, ngày 27/12/2017 và tại phiên tòa:** Bà Dương Thị B là chủ hội, bà Th là người tham gia chơi 05 dây hội cụ thể như sau:

- Dây hội thứ nhất: Mở ngày 14/8/2013 âm lịch (tức 18/9/2013 dương lịch), mãn hội vào ngày 14/11/2016 âm lịch (tức ngày 12/12/2016 dương lịch), hội gồm 14 người chơi, số tiền đóng 5.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hội 01 lần. Dây hội này bà Th tham gia 01 phần (lấy tên BL), bà Th được hốt hội với số tiền 62.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà B chỉ mới đưa trước cho bà Th được 10.000.000 đồng, còn nợ 52.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả.

- Dây hội thứ hai: Mở ngày 05/7/2014 âm lịch (tức 31/7/2014 dương lịch), mãn hội vào ngày 05/7/2017 âm lịch (tức ngày 26/8/2017 dương lịch), hội gồm 13 người chơi, số tiền đóng 5.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà Th cũng tham gia 01 phần (lấy tên chị BL), đã đóng được 07 lần với số tiền là 19.900.000 đồng. Đến phiên được hốt hội nhưng bà B đã không giao tiền hội cho bà Th.

- Dây hội thứ ba: Mở ngày 15/9/2015 âm lịch (tức ngày 27/10/2015 dương lịch), mãn hội vào ngày 15/9/2018 âm lịch (tức ngày 23/10/2018 dương lịch), hội gồm 13 người chơi, số tiền đóng 10.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà Th cũng tham gia 01 phần (lấy tên chị BL), đã đóng được 04 lần với số tiền là 22.000.000 đồng. Đến phiên được hốt hội nhưng bà B đã không giao tiền hội cho bà Th.

- Dây hội thứ tư: Mở ngày 10/11/2015 âm lịch (tức ngày 20/12/2015 dương lịch), mãn hội vào ngày 10/8/2018 âm lịch (tức ngày 27/7/2018 dương lịch), hội gồm 12 người chơi, số tiền đóng 10.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà Th cũng tham gia 01 phần (lấy tên chị BL), đã đóng được 03 lần với số tiền là 16.200.000 đồng. Đến phiên được hốt hội nhưng bà B đã không giao tiền hội cho bà Th.

- Dây hội thứ năm: Mở ngày 01/02/2016 âm lịch (tức ngày 09/3/2016 dương lịch), mãn hội vào ngày 01/12/2017 âm lịch (tức ngày 17/01/2018 dương lịch), hội gồm 12 người chơi, số tiền đóng 5.000.000 đồng/lần, 02 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà Th cũng tham gia 02 phần (lấy tên chị BL và T), đã đóng được 08 lần/2 phần với số tiền đóng cả 02 phần là 22.900.000 đồng (mỗi phần đóng 11.450.000 đồng). Đến phiên được hốt hội nhưng bà B đã không giao tiền hội cho bà Th.

Như vậy, 05 dây hội trên chủ hội là bà B còn nợ bà Th số tiền là 133.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Vũ Tuấn A xác định bà B đã trả được cho bà Th số tiền nợ hội là 2.500.000 đồng. Hiện nay, đối với 05 dây hội trên

bà B còn nợ bà Th số tiền là 133.000.000 đồng - 2.500.000 đồng = 130.500.000 đồng.

Ngoài ra, Bà Th là chủ hội, bà B là người chơi hội, lấy tên là 5 T - tên gọi tắt của chồng (ông Lê Nhựt T) để tham gia chơi 04 dây hội của bà Th, cụ thể:

- Hội thứ nhất: Mở ngày 15/6/2013 ÂL (tức 22/7/2013 DL), mãn hội vào ngày 15/6/2016 ÂL (tức 18/7/2016 DL). Hội gồm 13 người chơi, số tiền đóng 5.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà B hốt lần đầu, đã đóng hội được 09 lần, còn nợ 03 lần chưa đóng là 15.000.000 đồng;

- Hội thứ hai: Mở ngày 25/01/2014 ÂL (tức 24/02/2014 DL), mãn hội vào ngày 25/7/2016 ÂL (tức 27/8/2016 DL). Hội gồm 11 người chơi, số tiền đóng 5.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà B hốt lần thứ 3, đã đóng hội được 08 lần, còn nợ 02 lần chưa đóng là 10.000.000 đồng;

- Hội thứ ba: Mở ngày 25/11/2014 ÂL (tức 15/01/2015 DL), mãn hội vào ngày 25/5/2017 ÂL (tức 19/6/2017 DL). Hội gồm 11 người chơi, số tiền đóng 5.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà B hốt lần thứ 4, đã đóng hội được 08 lần, còn nợ 02 lần chưa đóng là 10.000.000 đồng;

- Hội thứ tư: Mở ngày 15/7/2015 ÂL (tức 28/8/2015 DL), mãn hội vào ngày 15/7/2018 ÂL (tức 25/8/2018 DL). Hội gồm 13 người chơi, số tiền đóng 10.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà B hốt lần thứ 3 được 72.000.000 đồng, đã đóng hội được 02 lần với số tiền là 7.500.000 đồng. Sau khi hốt hội thì bà B không thực hiện việc đóng hội. Theo đó số tiền bà B nợ dây hội này là 64.500.000 đồng.

Tổng cộng 04 dây hội bà B còn nợ bà Th 99.500.000 đồng.

Việc bà B tham gia chơi hội thì ông T là chồng của bà B biết rất rõ. Vì thế nhiều lần bà Th yêu cầu ông T có trách nhiệm cùng vợ thanh toán tiền nợ hội nhưng ông T chỉ hứa cho qua chuyện mà không thực hiện.

Hiện tại bà B đã tuyên bố vỡ hội và không có khả năng thanh toán tiền cho các hội viên.

Khoảng tháng 7/2017, bà Th có đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tiền hội của bà B tới Công an huyện Cao Lãnh. Ngày 28/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã có văn bản số 97 hướng dẫn bà Th khởi kiện ra Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Tuấn A đại diện bà Lê Thị Th yêu cầu bà Dương Thị B và ông Lê Nhựt T liên đới trả cho bà Th số tiền nợ hội là 230.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

**Bị đơn bà Dương Thị B trình bày tại các biên bản hòa giải ngày 20/12/2017, ngày 27/12/2017:** Bà Dương Thị B thừa nhận bà có làm đầu thảo 05 dây hội mà bà Th đã tham gia như bà Th đã trình bày như trên là đúng. Đến nay,

bà B thừa nhận bà còn nợ bà Th số tiền hụi là 133.000.000 đồng. Sau đó, bà B đã trả cho bà Bé số tiền 2.500.000 đồng. Nay bà B còn nợ bà Th số tiền là 130.500.000 đồng.

Ngoài ra, bà Dương Thị B thừa nhận bà B có tham gia 03 dây hụi do bà Th là chủ hụi là dây thứ 2, dây thứ 3 và dây thứ 4 như bà Th trình bày là đúng, bà B là người chơi hụi, lấy tên là 5 T - tên gọi tắt của chồng (ông Lê Nhật T) để tham gia chơi 04 dây hụi của bà Th. Nay bà B không đồng ý giải quyết phần hụi do bà T làm đầu thảo chung trong vụ án này. Mà bà B yêu cầu Tòa án để bà thỏa thuận lại với bà Th và giải quyết sau.

Nay, bà Dương Thị B đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền hụi còn nợ bà Th tổng cộng là 130.500.000 đồng.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Nhật T trình bày tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2017:** Ông T có biết việc bà B làm đầu thảo nhiều dây hụi để có tiền huê hồng phục vụ cho cuộc sống hằng ngày và trong đó bà Nguyễn Thị Th có tham gia dây hụi do bà B làm đầu thảo. Tuy nhiên, nay ông T không đồng ý liên đới cùng bà B trả số tiền hụi mà bà B còn nợ bà Th theo như yêu cầu của bà Th. Vì ông xét thấy ông không có liên quan, không biết bà B thu được bao nhiêu hoa hồng, chơi hụi với số tiền bao nhiêu và hiện nay ông còn phải trả nhiều khoản tiền nợ khác của gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Thông báo số 97 ngày 28/8/2017 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cao Lãnh (Bản photo); Tổng hợp sổ hụi (Bản photo); Danh sách thành viên tổ hùn vốn (Bản chính); Đơn thành lập tổ hùn vốn (Bản chính);

Các tình tiết không phải chứng minh: Bà Dương Thị B thừa nhận bà có làm đầu thảo 05 dây hụi mà bà Th đã tham gia như bà Th đã trình bày. Trong quá trình chơi hụi bà B có nhận của bà Th tổng số tiền hụi là 133.000.000 đồng, bà B đã trả được 2.500.000 đồng, hiện nay bà B còn nợ bà Th số tiền hụi là 130.500.000 đồng. Ngoài ra, bà B thừa nhận có tham gia chơi 03 dây hụi (dây thứ 02, dây thứ 03 và dây thứ 04) do bà Th làm đầu thảo, lấy tên là 5 T (tên gọi tắt của ông Lê Nhật T) để tham gia.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Ông T không thống nhất có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ hụi với bà B, vì ông T thấy ông không có liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương

sự là tranh chấp dân sự - về nợ hụi. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, bị đơn bà Dương Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Nhựt T hiện đang cư trú tại ấp 5, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là bà Dương Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Nhựt T, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà B đã vắng mặt tại phiên tòa, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự có tên nêu trên theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn là bà Dương Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Nhựt T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Th số tiền nợ hụi là 230.000.000 đồng. Bà Th chứng minh bằng: Thông báo số 97 ngày 28/8/2017 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cao Lãnh; Tổng hợp sổ hụi; Danh sách thành viên tổ hùn vốn; Đơn thành lập tổ hùn vốn.

Theo đó, bà Dương Thị B là đầu thảo của nhiều dây hụi, trong đó bà Th có tham gia 05 dây hụi, với hình thức 02 - 03 tháng khai hụi 01 lần, bà Th đã đóng cho bà B tổng cộng số tiền hụi là 133.000.000 đồng. Nhưng đến phiên bà Th được hốt hụi thì bà B đã không giao tiền hụi cho bà Th. Sau đó, bà B đã trả được cho bà Th số tiền nợ hụi là 2.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền hụi là 130.500.000 đồng. Việc này được phía bị đơn là bà B thừa nhận.

Ngoài ra, bà Th là chủ hụi và bà B đã tham gia chơi 04 dây hụi, lấy tên là 5 T - tên gọi tắt của chồng (ông Lê Nhựt T). Cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 15/6/2013 ÂL (tức 22/7/2013 DL), mần hụi vào ngày 15/6/2016 ÂL (tức 18/7/2016 DL). Hụi gồm 13 người chơi, số tiền đóng 5.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hụi một lần. Dây hụi này bà B hốt lần đầu, đã đóng hụi được 09 lần, còn nợ 03 lần chưa đóng là 15.000.000 đồng;

- Hụi thứ hai: Mở ngày 25/01/2014 ÂL (tức 24/02/2014 DL), mần hụi vào ngày 25/7/2016 ÂL (tức 27/8/2016 DL). Hụi gồm 11 người chơi, số tiền đóng 5.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hụi một lần. Dây hụi này bà B hốt lần thứ 3, đã đóng hụi được 08 lần, còn nợ 02 lần chưa đóng là 10.000.000 đồng;

- Hụi thứ ba: Mở ngày 25/11/2014 ÂL (tức 15/01/2015 DL), mần hụi vào ngày 25/5/2017 ÂL (tức 19/6/2017 DL). Hụi gồm 11 người chơi, số tiền đóng 5.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hụi một lần. Dây hụi này bà B hốt lần thứ 4, đã đóng hụi được 08 lần, còn nợ 02 lần chưa đóng là 10.000.000 đồng;

- Hụi thứ tư: Mở ngày 15/7/2015 ÂL (tức 28/8/2015 DL), mần hụi vào ngày 15/7/2018 ÂL (tức 25/8/2018 DL). Hụi gồm 13 người chơi, số tiền đóng

10.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hụi một lần. Dây hụi này bà B hốt lần thứ 3 được 72.000.000 đồng, đã đóng hụi được 02 lần với số tiền là 7.500.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà B không thực hiện việc đóng hụi. Theo đó số tiền bà B nợ dây hụi này là 64.500.000 đồng.

Tổng cộng 04 dây hụi nói trên bà B còn nợ bà Th số tiền hụi là 99.500.000 đồng. Việc này được bị đơn là bà B thừa nhận một phần. Bà B chỉ thừa nhận bà có tham gia chơi 03 dây hụi (dây thứ hai, dây thứ ba và dây thứ tư) do bà Th làm chủ hụi và bà còn nợ bà Th số tiền hụi là 84.500.000 đồng. Dây hụi thứ nhất bị đơn bà B không thừa nhận, nguyên đơn bà Th không có chứng cứ gì chứng minh bà B có nhận tiền hụi của dây hụi thứ nhất vì sổ hụi do bà Th lập chỉ có chữ viết của bà Th.

Như vậy, bà B nợ số tiền hụi của bà Th tổng cộng là 215.000.000 đồng như đã nói trên là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của bà Th là có căn cứ. Bồi lẽ, căn cứ vào khoản 1 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Họ, hụi, biêu, phường (sau đây gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên*”.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Dương Thị B và ông Lê Nhựt T có nghĩa vụ liên đới trả bà Th số tiền nợ hụi của dây hụi thứ nhất là 15.000.000 đồng. Bà Th chứng minh bằng sổ hụi viết tay, không có chữ ký nhận tiền hụi của các hụi viên, không có xác nhận nợ của bà B. Việc này không được phía bị đơn là bà Dương Thị B thừa nhận. Ngoài ra, bà Th cũng không có chứng cứ gì khác để chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

Tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2017, ông T là chồng của bà B thừa nhận có biết việc bà B làm đầu thảo nhiều dây hụi để có tiền huê hồng phục vụ cho cuộc sống hằng ngày và trong đó bà Lê Thị Th có tham gia dây hụi do bà B làm đầu thảo. Nhưng ông T không đồng ý liên đới cùng bà B trả số tiền nợ hụi như yêu cầu của bà Th. Ngoài ra, bà B còn lấy tên của ông T để tham gia các dây hụi do bà Th làm đầu thảo hụi. Tuy nhiên, thời điểm bà B làm đầu thảo các dây hụi mà bà Th tham gia và bà B tham gia các dây hụi do bà Th làm chủ hụi như nói trên thì ông Lê Nhựt T là chồng hợp pháp của bà B và sống chung hộ gia đình với bà B. Đồng thời, ông T biết việc bà B làm đầu thảo nhiều dây hụi để có tiền huê hồng phục vụ cho cuộc sống hằng ngày. Cho nên, bà Th yêu cầu bà Dương Thị B và ông Lê Nhựt T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Th số tiền nợ hụi là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Về án phí: Bà Dương Thị B, ông Lê Nhựt T và bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.  
Cụ thể:

Số tiền án phí của bà B và ông T được tính như sau: 215.000.000 đồng x 5% = 10.750.000 đồng.

Số tiền án phí của bà Th được tính như sau: 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Áp dụng các Điều 357, 471 Bộ luật dân sự; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị Th;
- Buộc bà Dương Thị B và ông Lê Nhựt T liên đới trả cho bà Lê Thị Th số tiền nợ hụi là 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

#### **Về án phí:**

Bà Dương Thị B và ông Lê Nhựt T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.750.000 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.687.000 đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16037 ngày 02 tháng 10 năm 2017 và 16213 ngày 20 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi khấu trừ, hoàn trả cho bà Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.937.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bà Th được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng bà B và ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Khắc Thịnh**